

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn huyện

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh - xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, với những nội dung sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh - xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Quá trình triển khai thực hiện phải bám sát vào định hướng phát triển các chỉ tiêu của ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2023 được UBND tỉnh giao, phấn đấu thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra.

### 2. Yêu cầu

- Chỉ đạo, thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp phải thống nhất, đồng bộ từ huyện đến xã, thôn (làng), sự quyết tâm cao độ của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn huyện;

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các ban ngành, đoàn thể; sự đồng hành của doanh nghiệp, Hợp tác xã, nông cốt là nông dân trong việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2023.

## II. MỤC TIÊU:

**1. Mục tiêu chung:** Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, từng bước ứng dụng công nghệ cao, đi vào chiều sâu, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh để bảo đảm sản xuất. Thúc đẩy sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, đáp ứng thị trường tiêu thụ. Sản xuất nông nghiệp phải đảm bảo đúng thời vụ, đúng

quy trình kỹ thuật, hiệu quả, thực chất. Nhân rộng các mô hình an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; liên kết chuỗi gắn với truy xuất nguồn gốc; kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh ở trên cây trồng, vật nuôi nhằm ổn định sản xuất.

## 2. Mục tiêu cụ thể:

- Tổng diện tích gieo trồng đạt 12.961 ha.
  - + Trồng mới cây ăn quả: 205 ha.
  - + Trồng mới cây Mắc ca: 91 ha.
  - + Trồng rừng sản xuất: 331 ha (*Chủ rừng 45 ha; địa phương 286 ha*).
  - + Phát triển dược liệu: 47 ha.
- Tổng đàn gia súc: 37.460 con; gia cầm: 81.898 con.
- Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản 186 tấn.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tầm quan trọng về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến các cấp ngành, địa phương và người dân; thay đổi, thống nhất nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hoá trong điều kiện hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết, Chương trình của Tỉnh uỷ<sup>(1)</sup>, Huyện uỷ<sup>(2)</sup> liên quan đến phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng TC-KH, Phòng TN&MT, Phòng KT&HT và UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Ổn định diện tích cây hàng năm và phát triển một số cây trồng lâu năm; áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời ban hành lịch thời vụ, hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng phù hợp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống cây trồng, phân bón, vật tư nông nghiệp; hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGAP. Hướng dẫn các địa phương chuyển đổi diện tích các loại cây trồng kém hiệu quả, đất lúa thiếu nước; diện tích cây cao su, cà phê hết chu kỳ kinh doanh,... sang

<sup>(1)</sup> Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25/11/2021 về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25/11/2021 về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 về lãnh đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 19/5/2022 về đầu tư phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025”...

<sup>(2)</sup> Chương trình số 53-CTr/HU ngày 15/7/2022 của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Chương trình số 62-CTr/HU ngày 13/10/2022 của BCH Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh uỷ về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;...

trồng các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc các loại cây trồng theo tiêu chuẩn VietGAP (*cà phê, cao su, cây ăn quả, mắc ca,...*) và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn trong sản xuất nông nghiệp.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/3 đối với vụ mùa; hoàn thành trước 30/10 đối với vụ Đông Xuân.

- Thường xuyên kiểm tra, chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn theo từng thời điểm diễn biến dịch bệnh trên cây trồng, không để lây lan diện rộng, gây thiệt hại về kinh tế cho người dân. Quản lý chặt chẽ giống cây trồng trong và ngoài huyện vào địa bàn; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh công bố công khai các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp thực hiện đúng và chưa đúng các quy định của pháp luật để người mua lựa chọn được giống cây trồng nông nghiệp đảm bảo chất lượng, truy xuất được nguồn gốc, xuất xứ.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp bền vững; hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã trong việc tiêu thụ và chế biến sản phẩm; thúc đẩy liên kết nhiều thành phần trong chuỗi cung ứng sản phẩm từ cung cấp vật tư đầu vào cho đến cung ứng sản phẩm đến người tiêu dùng. Tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất nông nghiệp mới, hiệu quả trong và ngoài huyện.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng TC-KH, Phòng KT-HT, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là các nội dung hỗ trợ từ Chương trình MTQG triển khai thực hiện trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng TC-KH; cơ quan phối hợp: Phòng NN&PTNT, Phòng Dân tộc, Phòng LĐ-TB&XH và UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đẩy mạnh thu hút, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp lớn, có uy tín, có thương hiệu tạo chuỗi liên kết với người dân trên địa bàn, về lâu dài đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp tại địa phương, tạo động lực cho phát triển, mở rộng sản xuất. Đẩy mạnh việc tham gia các Hội nghị quảng bá, kết nối, hội chợ triển lãm sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ kết nối

với các siêu thị trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ đưa sản phẩm nông lâm sản của huyện lên trang thương mại điện tử để tiếp cận với thị trường.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng TC-KH, Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng KT-HT, Phòng TN-MT, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **3. Phát triển chăn nuôi, thủy sản**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045; Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2045.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Thực hiện các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các hộ chăn nuôi tái đàn (đối với chăn nuôi lợn) và tăng đàn vật nuôi các loại. Tập trung thu hút và hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm, phòng, chống rét và chủ động thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Rà soát quỹ đất phù hợp để xây dựng các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung theo đúng quy định và Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện; kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp có thế mạnh về chăn nuôi đầu tư phát triển chăn nuôi trong đó chú trọng khuyến khích, đầu tư phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, chăn nuôi tập trung, chăn nuôi có kiểm soát dịch bệnh.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng TN-MT; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT, Phòng TC-KH, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 12/12/2022<sup>(3)</sup> của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng TN&MT, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các hộ gia đình, các cơ sở chăn nuôi ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống có năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện khí hậu từng địa

---

<sup>(3)</sup> Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum

phương. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về công tác phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGhap, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi an toàn dịch bệnh và các văn bản quy định của pháp luật về chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi.

- Khai thác hiệu quả các đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi phục vụ nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao, phù hợp với thị trường.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm DVNN, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **4. Về trồng cây ăn quả, cây mắc ca:**

##### *4.1. Giải pháp về đất đai:*

- Trên cơ sở kết quả rà soát diện tích đất có khả năng trồng cây ăn quả, cây mắc ca phục vụ cho việc xây dựng và ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/2/2021 của UBND huyện về phát triển nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025, tiếp tục rà soát, xác định cụ thể vị trí, khu vực, đối tượng hỗ trợ phát triển cây ăn quả, cây mắc ca năm 2023 theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Vận động người dân chuyển đổi diện tích cao su, cà phê, bời lờ hết chu kỳ kinh doanh; đất trồng sản năng suất thấp, bị nhiễm nặng bệnh khảm lá; đất trồng cây hàng năm thường xuyên bị thiếu nước... sang trồng các loại cây có giá trị cao trong đó có cây ăn quả, cây mắc ca.

- Tiếp tục hỗ trợ Công ty CP nông nghiệp sạch Tây Nguyên triển khai thực hiện trồng các loại cây trồng theo chủ trương của UBND tỉnh (*tại Quyết định 427/QĐ-UBND ngày 20/7/2022*).

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT, Phòng TN-MT; Công ty CP nông nghiệp sạch Tây Nguyên.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2023.

##### *4.2. Giải pháp về giống:*

- Kiểm soát chặt chẽ các loại giống cây ăn quả, cây mắc ca vào địa bàn huyện, đặc biệt là các phương tiện lưu động; ngăn chặn các giống cây không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng vào địa bàn, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Trên cơ sở chỉ tiêu được giao trồng cây ăn quả, cây mắc ca năm 2023, dự kiến số lượng, chủng loại cây giống; tổ chức khảo sát thị trường cung ứng của các đơn vị đảm bảo điều kiện trong và ngoài tỉnh, không để bị động, thiếu nguồn giống hoặc giống không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng đến lịch thời vụ và hiệu quả công tác trồng cây ăn quả, cây mắc ca.

+ Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 2/2023.

#### 4.3. Giải pháp về nguồn lực công tác phát triển cây ăn quả:

- Tổ chức hỗ trợ phát triển cây ăn quả, cây mắc ca từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình MTQG xây dựng NTM... Vận động người dân tự đầu tư chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây mắc ca có giá trị kinh tế cao theo định hướng của huyện.

- Công ty CP nông nghiệp sạch Tây Nguyên tổ chức trồng mới năm 2023 theo kế hoạch, phương án kinh doanh của công ty; bên cạnh đó, tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp liên kết với người dân phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó có cây ăn quả, cây mắc ca.

#### 4.4. Về công tác hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra giám sát:

- Tổ chức hướng dẫn, thống nhất chung về quy trình kỹ thuật trồng cây ăn quả, cây mắc ca, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật từ khâu chuẩn bị đến xuống giống và quá trình chăm sóc.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 3/2023.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chăm sóc cây ăn quả, mắc ca của các đơn vị được giao chỉ tiêu (*năm 2021, năm 2022*), đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác trồng cây ăn quả, cây mắc ca; kịp thời báo cáo đột xuất, theo tháng, theo quý tình hình triển khai thực hiện để UBND huyện biết, chỉ đạo.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### 5. Phát triển cây dược liệu:

- Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; thay đổi tư duy từ việc trồng, phát triển dược liệu tự phát sang phát triển vùng dược liệu theo hướng tập trung, quy mô lớn để sản xuất hàng hóa, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến 2025 và định hướng đến 2030<sup>(4)</sup>.

<sup>(4)</sup> Quyết định 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh

+ Phối hợp tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình, kỹ thuật trồng dược liệu và kỹ thuật chăm sóc cho nhân dân, chính quyền địa phương và các tổ chức kinh tế tham gia phát triển dược liệu.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

*5.1. Giải pháp về đất đai:* Xác định thổ nhưỡng huyện Kon Rẫy không có thế mạnh về phát triển chuyên canh cây dược liệu; do đó định hướng phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện chủ yếu phát triển dưới tán rừng và một số diện tích cây dược liệu hàng năm.

- Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; dồn đổi đất đai để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Tạo điều kiện người dân và các mô hình kinh tế tập thể áp dụng khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản các loại dược liệu.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tiếp tục khảo sát, khoanh vẽ, lập phương án khoanh nuôi, bảo vệ phát triển cây dược liệu dưới tán rừng đối với những diện tích đủ điều kiện để bảo tồn, phát triển.

+ Cơ quan chủ trì: Đơn vị chủ rừng, UBND các xã, thị trấn; Cơ quan phối hợp: Hạt Kiểm lâm, Phòng NN&PTNT, Phòng TNMT.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2023.

*5.2. Giải pháp về nguồn lực phát triển dược liệu:*

- Các đơn vị chủ rừng, địa phương rà soát diện tích rừng quản lý để xây dựng phương án phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chủ động triển khai thực hiện từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp.

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp quy mô lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng và tiêu thụ dược liệu.

- Huy động các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện các dự án phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; Tiếp tục kêu gọi, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm đầu tư phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về giống, vốn và công nghệ trong phát triển dược liệu. Nghiên cứu lồng ghép các chính sách hỗ trợ sản xuất và nguồn tín dụng ưu đãi để tạo điều kiện cho Nhân dân trồng và phát triển dược liệu, góp phần cải thiện thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững.

**6. Về trồng rừng** (thực hiện theo Kế hoạch riêng-KH số 10/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện).

**7. Về nước sinh hoạt nông thôn; thủy lợi phục vụ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp**

- Thường xuyên kiểm tra, thu thập, thống kê, tổng hợp bộ chỉ số nước sạch nông thôn theo theo hướng dẫn; kịp thời khắc phục các hư hỏng, xuống cấp, đảm bảo nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý, đầu tư, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; phối hợp với các đơn vị địa phương: triển khai thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch; thực hiện tốt công tác bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước sạch nông thôn.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các công trình thủy lợi được phân cấp quản lý, đảm bảo đủ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của người dân.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả kế hoạch này.

**2.** Giao Phòng NN&PTNT huyện chủ trì theo dõi và đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp báo cáo UBND huyện biết, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện về triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn huyện./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị trực thuộc (th/h);
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp (th/h);
- BQL rừng phòng hộ Kon Rẫy (th/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thủy**